

Số: /ĐA-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 3 năm 2024

## ĐỀ ÁN

### Vị trí việc làm cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn

#### Phần I

#### SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

### I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### 1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn

##### 1.1. Chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn

Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện được thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ:

Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên.

Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương tới cơ sở.

Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện thực hiện theo đúng quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương và theo quy định của pháp luật, cụ thể thực hiện các nhiệm vụ trong các lĩnh vực: kinh tế; nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi và đất đai; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; xây dựng, giao thông vận tải; thương mại, dịch vụ và du lịch; văn hoá, thông tin, giáo dục,

y tế, xã hội và thể dục thể thao; khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường; quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo; thi hành pháp luật và xây dựng chính quyền và quản lý địa giới hành chính.

UBND huyện có 11 phòng chuyên môn và tương đương (Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Nội vụ; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thanh tra huyện; Phòng Tư pháp; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Giáo dục và Đào tạo), thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương, cụ thể như sau:

#### 1.1.1. Phòng Nội vụ

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thanh niên; thi đua, khen thưởng.

#### 1.1.2. Phòng Tư pháp

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác theo quy định pháp luật.

#### 1.1.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Lĩnh vực tài chính - ngân sách; kế hoạch và đầu tư; đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hợp tác xã; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân theo quy định của

pháp luật và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật.

#### 1.1.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, gồm: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo (đối với các huyện có biển); đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu.

#### 1.1.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm; giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

#### 1.1.6. Phòng Văn hóa và Thông tin

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về: Văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; Báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh; thông tin điện tử; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; chuyển đổi số trên địa bàn (sau đây gọi tắt là lĩnh vực thông tin và truyền thông); Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật.

#### 1.1.7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### 1.1.8. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

#### 1.1.9. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Lĩnh vực quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao

thông vận tải. công thương trên địa bàn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

#### 1.1.10. Thanh tra huyện

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

#### 1.1.11. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

a) Tham mưu tổng hợp cho Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện về: Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân về chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; kiểm soát thủ tục hành chính; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước ở địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân huyện; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số trên địa bàn;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực ngoại vụ theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc.

### ***1.2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn***

- Đối tượng chính chịu tác động đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn là các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn liên quan đến hoạt động, điều hành của chính quyền địa phương. Do vậy đối tượng chịu tác động liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn đa dạng và phức tạp.

- Phạm vi hoạt động: Trên địa bàn huyện Triệu Sơn.

- Tính chất hoạt động: Các cơ quan thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn. Mục tiêu giúp Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ trên tất cả lĩnh vực văn hóa, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh liên quan ngành, lĩnh vực phụ trách theo chủ trương, đường lối, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **1.3. Cơ chế hoạt động của UBND huyện Triệu Sơn**

#### **1.3.1. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn**

Tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể UBND, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND huyện.

Giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, đúng thẩm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện và sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan Nhà nước cấp trên.

Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ được giao một cơ quan đơn vị, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Cấp trên không làm thay công việc cho cấp dưới, tập thể không làm thay công việc cho cá nhân và ngược lại. Chủ tịch UBND huyện, Phó Chủ tịch UBND huyện, các Ủy viên UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan, cá nhân phải chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả giải quyết công việc được phân công.

Trong giải quyết công việc phải đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện.

Bảo đảm phát huy năng lực, tính sáng tạo của cán bộ, công chức; đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc đảm bảo dân chủ, minh bạch trong mọi hoạt động theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được pháp luật qui định.

Mỗi thành viên Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ công tác của mình trước Ủy ban nhân dân huyện và cùng với các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện trước Huyện ủy, HĐND huyện, cơ quan nhà nước cấp trên và trước pháp luật.

#### **1.3.2. Quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn**

UBND huyện chịu sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh, có trách nhiệm chấp hành mọi văn bản của HĐND huyện, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo chế độ quy định hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự giám sát của HĐND huyện trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện các Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

UBND huyện phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND huyện trong việc chuẩn bị chương trình và nội dung làm việc của kỳ họp HĐND, các báo cáo, đề án của UBND huyện trình HĐND cùng cấp; giải quyết các vấn đề nảy

sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của HĐND huyện, giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của HĐND, các Ban của HĐND huyện và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND huyện.

UBND huyện phối hợp chặt chẽ với UBMTTQ huyện, các đoàn thể cấp huyện chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân; tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. UBND huyện có trách nhiệm tạo điều kiện để UBMTTQ huyện, các đoàn thể cấp huyện hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ; xem xét, giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của UBMTTQ huyện, các đoàn thể cấp huyện.

UBND huyện phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; bảo đảm thi hành pháp luật, giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính và tổ chức việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại địa phương.

## **2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của UBND huyện**

- Tính chất, đặc điểm, yêu cầu công việc của UBND huyện.
- Mức độ công việc phức tạp, chịu sự chi phối của nhiều lĩnh vực, văn bản của ngành có sự thay đổi, chồng chéo đòi hỏi cán bộ thực hiện phải nắm vững chuyên môn, chịu đựng được áp lực công việc.
- Mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.
- Vị trí địa lý; tính chất, quy mô, cơ cấu dân số; tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa, chiến lược phát triển KT-XH; tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

## **3. Thực trạng về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, lao động hợp đồng của UBND huyện**

3.1. Về tổ chức bộ máy: UBND huyện có 11 phòng chuyên môn và tương đương, gồm:

- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tư pháp;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;

- Thanh tra huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện.

### 3.2. Về biên chế công chức

- UBND huyện được UBND tỉnh Thanh Hóa giao biên chế tại Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 22/12/2023: 69 công chức, cụ thể như sau:

	Tên phòng	Tổng số biên chế được giao	Tổng số biên chế hiện có tính đến tháng 02/2024	Tổng số hợp đồng đồng được giao	Tổng số hợp đồng hiện có tính đến tháng 02/2024
<b>I</b>	<b>Thường trực HĐND, Chủ tịch, các PCT UBND huyện</b>	<b>7</b>	<b>7</b>		
1	Chủ tịch UBND huyện	1	1		
2	Phó Chủ tịch UBND huyện	3	3		
3	Phó Chủ tịch HĐND huyện	1	1		
4	Phó Ban chuyên trách HĐND huyện	2	2		
<b>II</b>	<b>Tổng biên chế các phòng chuyên môn và tương đương</b>	<b>62</b>	<b>58</b>		
1	Nội vụ	5	5		
2	Tư pháp	3	3		
3	Tài chính - Kế hoạch	8	8		
4	Tài nguyên và Môi trường	6	4		
5	Lao động - Thương binh và Xã hội	6	5		
6	Văn hóa và Thông tin	4	3		
7	Giáo dục và Đào tạo	5	7		
8	Phòng Nông nghiệp và PTNT	5	4		
9	Kinh tế và Hạ tầng	6	5		
10	Thanh tra huyện	4	4		
11	Văn phòng HĐND-UBND huyện	10	10	3	4
	<b>Cộng</b>	<b>69</b>	<b>65</b>	<b>3</b>	<b>4</b>

### 3.3. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị:

Tổng số biên chế hiện có 65 người, trong đó:

a) Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ: 15 người, chiếm tỷ lệ: 23%; Đại học: 50 người, chiếm tỷ lệ: 77%;

b) Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 19 người, chiếm tỷ lệ: 29,2%; Trung cấp: 37 người, chiếm tỷ lệ: 56,9%; Sơ cấp: 03 người, chiếm tỷ lệ: 4,6%.

c) *Về trình độ tin học*: Đại học, cao đẳng: 02, chiếm tỷ lệ: 3%, Chứng chỉ: 63 người, chiếm tỷ lệ: 97%.

d) *Về trình độ ngoại ngữ*: Đại học: 01, chiếm tỷ lệ: 3%, Chứng chỉ: 64 người, chiếm tỷ lệ: 98,5%;

đ) *Về bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước*: Quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính: 09 người, chiếm tỷ lệ: 13.8%, Chuyên viên: 54 người, chiếm tỷ lệ: 83.1%.

e) *Về cơ cấu theo ngạch*: Chuyên viên: 63 người, chiếm tỷ lệ: 96,9%;

(Có Phụ lục I, II kèm theo)

#### **4. Sự cần thiết xây dựng Đề án vị trí việc làm công chức của UBND huyện Triệu Sơn**

Theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và các Thông tư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, các Thông tư về vị trí việc làm của các phòng chuyên môn cấp huyện, hướng dẫn của UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, do đó các phòng và tương đương đã có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, tên gọi vị trí việc làm nên cần thiết phải xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan chuyên môn UBND huyện để qua đó xác định các vị trí việc làm, biên chế và cơ cấu ngạch công chức.

### **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

2. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

3. Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

4. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

5. Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

6. Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

7. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;



8. Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

9. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

10. Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

11. Thông tư liên tịch số 02/2023/TT-TTCTP ngày 22/12/2023 của Thanh tra Chính phủ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

12. Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

13. Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

14. Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

15. Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

16. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

17. Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ Giao thông Vận tải về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

18. Thông tư liên tịch số 08/2021/TTLT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch - Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao, Sở Du lịch thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND cấp huyện;

19. Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

20. Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố thuộc Trung ương;

21. Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện;

22. Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ Công thương về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

23. Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

24. Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

25. Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

26. Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT, ngày 29/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở thông tin và Truyền thông thuộc UBND tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

27. Thông tư liên tịch số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn (PTNT) thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

28. Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải;

29. Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nội vụ;

30. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

31. Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

32. Thông tư số 06/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 của Bộ Công thương hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực công thương;

33. Thông tư số 03/2023/TT-BKHĐT ngày 20/4/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê;

34. Thông tư số 06/2023/TT-BVHTTDL ngày 15/5/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

35. Thông tư số 05/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ ngành Tài nguyên và Môi trường;

36. Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao biên chế công chức, biên chế sự nghiệp đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa năm 2024.

37. Hướng dẫn của UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

38. Công văn số 2822/SNV-TCBC ngày 15/11/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

## **Phần II**

### **XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC**

#### **I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, xác định danh mục vị trí việc làm như sau:

##### **1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 12 vị trí**

- Vị trí Chủ tịch HĐND huyện.

- Vị trí Chủ tịch UBND huyện.
- Vị trí Phó Chủ tịch HĐND huyện.
- Vị trí Phó Chủ tịch UBND huyện.
- Vị trí Trưởng Ban thuộc HĐND huyện.
- Vị trí Phó Trưởng Ban thuộc HĐND huyện.
- Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Chánh Thanh tra.
- Trưởng phòng.
- Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Phó Chánh Thanh tra.
- Phó Trưởng phòng.

## **2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 114 vị trí**

### **2.1. Phòng Nội vụ: 07 vị trí.**

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Tổ chức bộ máy.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Địa giới hành chính.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Cải cách hành chính.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Thi đua khen thưởng.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý tín ngưỡng, tôn giáo.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý văn thư, lưu trữ.

### **2.2. Phòng Tư pháp: 05 vị trí**

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về xây dựng pháp luật.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về hành chính tư pháp.

### **2.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: 10 vị trí.**

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý tài sản công.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý giá.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý đầu tư.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý kinh tế đối ngoại.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý quy hoạch.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý đấu thầu.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý doanh nghiệp.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác.

#### 2.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: 07 vị trí

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về khoáng sản.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về đo đạc và bản đồ
- Vị trí việc làm: Chuyên viên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về môi trường.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện các nhiệm vụ khác.

#### 2.5. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội: 13 vị trí

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về lao động tiền lương.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về bảo hiểm xã hội.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về bình đẳng giới.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về an toàn, vệ sinh lao động.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về người có công.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về việc làm.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về bảo trợ xã hội.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về giảm nghèo.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về trẻ em.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên).
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên.

#### 2.6. Phòng Văn hóa và Thông tin: 19 vị trí

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý di sản văn hóa.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (bao gồm quản lý thư viện và quản lý văn hóa dân tộc).
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý lĩnh vực gia đình.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thể dục thể thao cho mọi người.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý xúc tiến, quảng bá du lịch.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý báo chí.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý phát thanh, truyền hình.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thông tin điện tử.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý xuất bản.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý in.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý phát hành.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý bưu chính.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý viễn thông.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý tần số vô tuyến điện.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số)
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý giao dịch điện tử .
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin mạng.

#### 2.7. Phòng Giáo dục và Đào tạo: 07 vị trí

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục).
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý người học (bao gồm cả tuyển sinh đào tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học).

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ.

#### 2.8. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 07 vị trí

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý trồng trọt, bảo vệ thực vật.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý chăn nuôi, thú y.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thủy sản.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý lâm nghiệp.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai và nước sạch nông thôn.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về phát triển nông thôn.

#### 2.9. Phòng kinh tế và Hạ tầng: 16 vị trí

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý quy hoạch xây dựng.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý kiến trúc.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý phát triển đô thị.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý hạ tầng kỹ thuật.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý nhà ở.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý công sở.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý vật liệu xây dựng.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo).

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ).

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý hoạt động đo lường.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thương mại địa phương.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý công nghiệp.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý vận tải.

#### 2.10. Thanh tra: 8 vị trí

- Vị trí việc làm: Thanh tra viên về công tác Thanh tra.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về công tác thanh tra.

- Vị trí việc làm: Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn.

- Vị trí việc làm: Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Vị trí việc làm: Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

#### 2.11. Văn phòng HĐND và UBND: 15 vị trí

- Vị trí việc làm: Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về thư ký - biên tập.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thông tin lãnh đạo.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về ngoại giao nhà nước.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Tiếp công dân và xử lý đơn.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Kiểm soát bệnh tật.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về An toàn thực phẩm.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Thiết bị y tế, công trình y tế.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Dược.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Dân số.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý khám, chữa bệnh.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Bảo hiểm y tế.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Chăm sóc bà mẹ, trẻ em.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Dân tộc.

### **3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 14 vị trí**

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về tổng hợp.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về hành chính – văn phòng.
- Vị trí việc làm: Cán sự về hành chính – văn phòng.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản trị công sở.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về Văn thư viên
- Vị trí việc làm: Văn thư viên trung cấp.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về lưu trữ.
- Vị trí việc làm: Cán sự về lưu trữ.
- Vị trí việc làm: Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán).
- Vị trí việc làm: Kế toán viên.
- Vị trí việc làm: Kế toán viên trung cấp.
- Vị trí việc làm: Chuyên viên Thủ quỹ.
- Vị trí việc làm: Cán sự Thủ quỹ.
- Vị trí việc làm: Nhân viên Thủ quỹ.

### **4. Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 06 vị trí**

- Vị trí việc làm: Nhân viên Phục vụ.
- Vị trí việc làm: Nhân viên Y tế cơ quan.



- Vị trí việc làm: Nhân viên Lái xe.
- Vị trí việc làm: Nhân viên Lễ tân.
- Vị trí việc làm: Nhân viên bảo vệ.
- Vị trí việc làm: Nhân viên kỹ thuật.

(Có Phụ lục III kèm theo).

## II. DỰ KIẾN BIÊN CHẾ

Căn cứ xác định số lượng người làm việc được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức:

TT	Tên vị trí việc làm	Dự kiến biên chế	Hợp đồng theo NĐ 111	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý</b>	<b>40</b>		
<b>I.1</b>	<b>Vị trí cấp trưởng</b>	<b>12</b>		
1	Chủ tịch HĐND huyện	0		
2	Chủ tịch UBND huyện	1		
3	Trưởng ban thuộc HĐND huyện	0		
4	Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	1		
3	Chánh thanh tra huyện	1		
4	Trưởng phòng	9		
<b>I.2</b>	<b>Vị trí cấp phó</b>	<b>28</b>		
1	Phó Chủ tịch UBND huyện	3		
2	Phó Chủ tịch HĐND huyện	1		
3	Phó Trưởng ban thuộc HĐND huyện	2		
4	Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	3		Kiểm nhiệm thêm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành
5	Phó Chánh Thanh tra huyện	2		Kiểm nhiệm thêm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành
6	Phó Trưởng phòng	17		Kiểm nhiệm thêm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành

TT	Tên vị trí việc làm	Dự kiến biên chế	Hợp đồng theo ND 111	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành</b>	<b>28</b>		
<b>II.1</b>	<b>Phòng Nội vụ</b>	<b>2</b>		
	<i>Vị trí việc làm chuyên viên (7 vị trí)</i>			
1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy			
2	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			
3	Chuyên viên về địa giới hành chính			
4	Chuyên viên về cải cách hành chính			
5	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng			
6	Chuyên viên về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo			
7	Chuyên viên về quản lý văn thư, lưu trữ			
<b>II.2</b>	<b>Phòng Tư pháp</b>	<b>1</b>		
	<i>Vị trí việc làm chuyên viên (5 vị trí)</i>			
1	Chuyên viên về xây dựng pháp luật			
2	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật			
3	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật			
4	Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật			
5	Chuyên viên về hành chính tư pháp			
<b>II.3</b>	<b>Phòng Tài chính - Kế hoạch</b>	<b>5</b>		
	<i>Vị trí việc làm chuyên viên (10 vị trí)</i>			
1	Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách			
2	Chuyên viên về quản lý tài sản công			
3	Chuyên viên về quản lý giá			
4	Chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp			
5	Chuyên viên về quản lý đầu tư			
6	Chuyên viên về quản lý kinh tế đối ngoại			
7	Chuyên viên về quản lý quy hoạch			
8	Chuyên viên về quản lý đấu thầu			
9	Chuyên viên về quản lý doanh nghiệp			
10	Chuyên viên về quản lý kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác			

TT	Tên vị trí việc làm	Dự kiến biên chế	Hợp đồng theo ND 111	Ghi chú
<b>II.4</b>	<b>Phòng Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>3</b>		
	<i>Vị trí việc làm chuyên viên (5 vị trí)</i>			
1	Chuyên viên về khoáng sản			
2	Chuyên viên về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ			
3	Chuyên viên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo			
4	Chuyên viên về môi trường			
5	Chuyên viên về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện các nhiệm vụ khác			
<b>II.5</b>	<b>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	<b>3</b>		
	<i>Vị trí việc làm chuyên viên (13 vị trí)</i>			
1	Chuyên viên về lao động tiền lương			
2	Chuyên viên về bảo hiểm xã hội			
3	Chuyên viên về bình đẳng giới			
4	Chuyên viên về an toàn, vệ sinh lao động			
5	Chuyên viên về người có công			
6	Chuyên viên về phòng, chống tệ nạn xã hội			
7	Chuyên viên về việc làm			
8	Chuyên viên về bảo trợ xã hội			
9	Chuyên viên về giảm nghèo			
10	Chuyên viên về trẻ em			
11	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị			
12	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)			
13	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên			
<b>II.6</b>	<b>Phòng Văn hóa và Thông tin</b>	<b>2</b>		
	<i>Vị trí việc làm chuyên viên (19 vị trí)</i>			
1	Chuyên viên về quản lý di sản văn hóa			
2	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (bao gồm quản lý thư viện và quản lý văn hóa dân tộc)			
3	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực gia đình			

TT	Tên vị trí việc làm	Dự kiến biên chế	Hợp đồng theo ND 111	Ghi chú
4	Chuyên viên về quản lý thể dục thể thao cho mọi người			
5	Chuyên viên về quản lý xúc tiến, quảng bá DL			
6	Chuyên viên về quản lý báo chí			
7	Chuyên viên về quản lý phát thanh, truyền hình			
8	Chuyên viên về QL thông tin điện tử			
9	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại			
10	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở			
11	Chuyên viên về quản lý xuất bản			
12	Chuyên viên về quản lý in			
13	Chuyên viên về quản lý phát hành			
14	Chuyên viên về quản lý bưu chính			
15	Chuyên viên về quản lý viễn thông			
16	Chuyên viên về quản lý tần số vô tuyến điện			
17	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số)			
18	Chuyên viên về quản lý giao dịch điện tử			
19	Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin mạng			
<b>II.7</b>	<b>Phòng Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>1</b>		
	<i>Vị trí việc làm chuyên viên (7 vị trí)</i>			
1	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục			
2	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục			
3	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục			
4	Chuyên viên về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục			
5	Chuyên viên về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục)			
6	Chuyên viên về quản lý người học (bao gồm cả tuyển sinh đào tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học)			

TT	Tên vị trí việc làm	Dự kiến biên chế	Hợp đồng theo ND 111	Ghi chú
7	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ			
<b>II.8</b>	<b>Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>	<b>2</b>		
	<i>Vị trí việc làm chuyên viên (7 vị trí)</i>			
1	Chuyên viên về quản lý trồng trọt, bảo vệ thực vật			
2	Chuyên viên về quản lý chăn nuôi, thú y			
3	Chuyên viên về quản lý thủy sản			
4	Chuyên viên về quản lý lâm nghiệp			
5	Chuyên viên về quản lý thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai và nước sạch nông thôn			
6	Chuyên viên về quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường			
7	Chuyên viên về phát triển nông thôn			
<b>II.9</b>	<b>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</b>	<b>3</b>		
	<i>Vị trí việc làm chuyên viên (16 vị trí)</i>			
1	Chuyên viên về lĩnh vực quy hoạch xây dựng			
2	Chuyên viên quản lý kiến trúc			
3	Chuyên viên quản lý hoạt động đầu tư xây dựng			
4	Chuyên viên quản lý phát triển đô thị			
5	Chuyên viên quản lý hạ tầng kỹ thuật			
6	Chuyên viên quản lý nhà ở			
7	Chuyên viên quản lý công sở			
8	Chuyên viên quản lý vật liệu xây dựng			
9	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo			
10	Chuyên viên về phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)			
11	Chuyên viên về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa			
12	Chuyên viên về quản lý hoạt động đo lường			
13	Chuyên viên về quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy			

TT	Tên vị trí việc làm	Dự kiến biên chế	Hợp đồng theo ND 111	Ghi chú
14	Chuyên viên về quản lý thương mại địa phương			
15	Chuyên viên về quản lý công nghiệp			
16	Chuyên viên về quản lý vận tải			
<b>II.10</b>	<b>Thanh tra Nhà nước</b>	<b>1</b>		
	<i>Vị trí việc làm chuyên viên (8 vị trí)</i>			
1	Thanh tra viên về công tác Thanh tra			
2	Chuyên viên về công tác thanh tra			
3	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn			
4	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn			
5	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			
6	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			
7	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực			
8	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực			
<b>II.11</b>	<b>Văn phòng HĐND và UBND</b>	<b>5</b>		
	<i>Vị trí việc làm chuyên viên (15 vị trí)</i>			
1	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành			
2	Chuyên viên về thư ký - biên tập			
3	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính			
4	Chuyên viên về quản lý thông tin lãnh đạo			
5	Chuyên viên về ngoại giao nhà nước			
6	Chuyên viên về Tiếp công dân và xử lý đơn thư			
7	Chuyên viên về Kiểm soát bệnh tật			
8	Chuyên viên về An toàn thực phẩm			
9	Chuyên viên về Thiết bị y tế, công trình y tế			
10	Chuyên viên về Dược			
11	Chuyên viên về Dân số			
12	Chuyên viên về Quản lý khám, chữa bệnh			
13	Chuyên viên về Bảo hiểm y tế			
14	Chuyên viên về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em			
15	Chuyên viên về công tác dân tộc			

TT	Tên vị trí việc làm	Dự kiến biên chế	Hợp đồng theo ND 111	Ghi chú
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung (14 vị trí)</b>	<b>1</b>		
1	Chuyên viên về tổng hợp			
2	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng			
3	Cán sự Hành chính - Văn phòng			
4	Chuyên viên về quản trị công sở			
5	Văn thư viên			
6	Văn thư viên trung cấp			
7	Chuyên viên về lưu trữ			
8	Cán sự về lưu trữ			
9	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)			
10	Kế toán viên			
11	Kế toán viên trung cấp			
12	Chuyên viên Thủ quỹ			
13	Cán sự Thủ quỹ			
14	Nhân viên Thủ quỹ			
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ (6 vị trí)</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	
1	Nhân viên Phục vụ			
2	Nhân viên Y tế cơ quan			
3	Nhân viên Lái xe			
4	Nhân viên Lễ Tân			
5	Nhân viên Bảo vệ			
6	Nhân viên kỹ thuật			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>69</b>	<b>3</b>	

### III. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức và Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, cụ thể như sau:

**1. Thực trạng:** Chuyên viên chiếm 93,5%, cán sự chiếm 6,5%.

**2. Xác định cơ cấu ngạch công chức**

- Tổng số vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung được xác định cơ cấu ngạch công chức: 128 vị trí/146 vị trí (chiếm 87,7%) (Không xác định cơ cấu ngạch công chức đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và hỗ trợ phục vụ).

- Công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp: không;
- Công chức giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương: Không
- Công chức giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương: Chiếm 86,2%.
- Công chức ngạch cán sự, nhân viên và tương đương: Chiếm 13,8%.

(Có Phụ lục IV kèm theo).

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị các Bộ, ngành có liên quan ban hành bổ xung đầy đủ các danh mục vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện để cấp huyện dễ thực hiện. Quy định rõ số lượng biên chế cần thiết đối với từng vị trí việc làm để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan hành chính cấp huyện.

2. Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung biên chế công chức hành chính theo đúng đề án vị trí việc làm để có đủ công chức hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

3. Đề nghị bổ sung chỉ tiêu cho các đơn vị để hợp đồng đối với vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ theo đúng nhu cầu.

### **Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các phòng chuyên môn và tương đương có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Đề án vị trí việc làm.

2. Phòng Nội vụ tham mưu sắp xếp, bố trí công chức giữa các phòng chuyên môn và tương đương phù hợp với từng vị trí việc làm; tham mưu quản lý, sử dụng biên chế, thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch, đề bạt, bổ nhiệm công chức, đảm bảo nâng cao được chất lượng đội ngũ công chức, phát huy được hiệu lực, hiệu quả trong thực thi công vụ./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để xem xét, phê duyệt);
- Thường trực Huyện ủy (để b/c);
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Luân**